



ISSN 1859 - 1477

Tài nguyên & Môi trường

NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT MAGAZINE

TẠP CHÍ LÝ LUẬN, CHÍNH TRỊ, KHOA HỌC VÀ NGHIỆP VỤ CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



**Phát huy tinh thần Cách mạng tháng 8
và Quốc khánh 2/9**

Số 16 (270)
8 - 2017

Xây dựng nguyên tắc xác định nội dung thể hiện chủ quyền quốc gia trên các xuất bản phẩm bản đồ và các sản phẩm thể hiện phạm vi đất liền và biển đảo Việt Nam

○ ThS. LƯU VĂN GIANG

Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam

Đối với các xuất bản phẩm bản đồ và các sản phẩm có thể hiện phạm vi đất liền và biển đảo của Việt Nam thì việc thể hiện đúng chủ quyền quốc gia là yêu cầu bắt buộc theo pháp luật hiện hành. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để thể hiện đúng chủ quyền quốc gia? Nội dung bài báo đã phân tích cơ sở khoa học để xác định các hình thức thể hiện chủ quyền quốc gia, các nguyên tắc xác định nội dung thể hiện chủ quyền quốc gia trên các xuất bản phẩm bản đồ và các sản phẩm thể hiện phạm vi đất liền và biển đảo của Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Việc thể hiện phạm vi phân bố của lãnh thổ chủ quyền của quốc gia dưới bất cứ hình thức nào đều cho nhận thức về chủ quyền quốc gia. Bản đồ và các sản phẩm có thể hiện phạm vi đất liền và biển đảo của Việt Nam (gọi tắt là các xuất bản phẩm khác) là hình thức thể hiện phạm vi phân bố lãnh thổ một cách trực quan, thông dụng nhất, cho phép liên hệ và phán ánh chủ quyền

quốc gia nhanh nhất. Vấn đề đặt ra là: Để thể hiện đúng, không sai lệch chủ quyền quốc gia trên các xuất bản phẩm bản đồ và các sản phẩm có thể hiện phạm vi đất liền và biển đảo của Việt Nam thì cần xác định rõ nội dung, mức độ, hình thức, độ chính xác các yếu tố liên quan đến thể hiện chủ quyền quốc gia trên các sản phẩm đó. Như vậy chúng ta cần xác định được cơ sở để xác định nội dung, mức độ, hình thức, độ chính xác các yếu tố liên quan thể hiện chủ quyền quốc gia là gì? Đây chính là nguyên tắc xác định nội dung thể hiện chủ quyền quốc gia trên các xuất bản phẩm bản đồ và các sản phẩm thể hiện phạm vi đất liền biển đảo của Việt Nam.

2. Giải quyết vấn đề

2.1. Cơ sở xác định chủ quyền quốc gia và chủ quyền quốc gia Việt Nam

Theo luật pháp quốc tế, chủ quyền quốc gia là tính có quyền lực nhà nước độc lập đối với một phạm vi lãnh thổ xác định. Lãnh thổ quốc gia được hiểu là một phần Trái Đất bao gồm vùng đất,

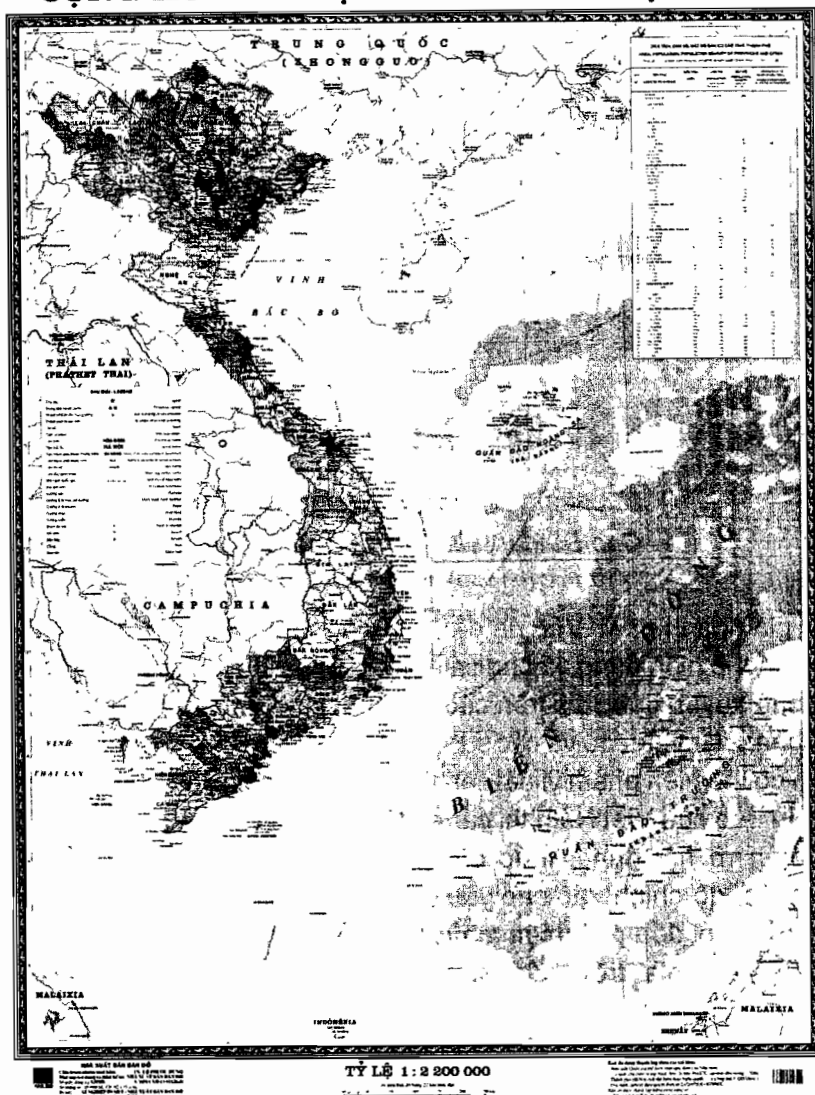
vùng nước, vùng trời và dưới lòng đất. Như vậy, nói chủ quyền quốc gia Việt Nam là nói đến phạm vi lãnh thổ chủ quyền của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Chủ quyền lãnh thổ quốc gia Việt Nam được khẳng định rõ tại Điều 1 Hiến pháp năm 2013 và cụ thể hơn tại Điều 1 Luật Biên giới Quốc gia số 06/2003/QH qui định "Biên giới quốc gia của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là đường và mặt thẳng đúng theo đường đó để xác định giới hạn lãnh thổ đất liền, các đảo, các quần đảo trong đó có quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, vùng biển, lòng đất, vùng trời của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam"

2.2. Cơ sở khoa học xác định chủ quyền quốc gia Việt Nam trên xuất bản phẩm bản đồ và các sản phẩm thể hiện phạm vi đất liền, biển đảo của Việt Nam

2.2.1. Đặc điểm phản ánh thông tin chủ quyền quốc gia trên bản đồ và các sản phẩm thể hiện phạm vi đất liền, biển đảo của Việt Nam:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



Tính trực quan: Bản đồ và các xuất bản phẩm khác dễ dàng nhận thức được phạm vi, sự phân bố lãnh thổ, mối quan hệ các sự vật hiện tượng biểu thị trên bản đồ từ đó phản ánh nội dung chủ quyền quốc gia.

Tính đo được: Các thông tin thu nhận được về phạm vi phân bố lãnh thổ, các đối tượng liên quan tới biên giới quốc gia trên bản đồ có thể thực hiện thông qua nhiều phép đo trực tiếp, gián tiếp, nội suy.

Tính thông tin của bản đồ: Các nhận thức từ bản đồ không chỉ là những thông tin trực tiếp mà còn cả thông tin thông qua đánh

giá, phân tích, chiết xuất, liên tưởng phản ánh phạm vi phân bố lãnh thổ chủ quyền trên bản đồ.

2.2.2. Phân loại bản đồ và các sản phẩm thể hiện phạm vi đất liền và biển đảo của Việt Nam theo tiêu chí đặc điểm phản ánh nội dung chủ quyền quốc gia.

Nhóm 1: Đây là nhóm xuất bản phẩm bản đồ bao gồm các loại sơ đồ, bình đồ, lược đồ, bản đồ, bản đồ ảnh, tập bản đồ, atlas... Đặc điểm riêng của nhóm này là có cơ sở toán học rõ ràng.

Nhóm 2 : Đây là các nhóm sản phẩm thể hiện phạm vi đất liền và biển đảo của Việt Nam mà không phải là xuất bản phẩm bản

đồ nhưng có tính đồng dạng, tương quan với các bản đồ tương ứng, có thể xác được qui luật toán học gần đúng.

Nhóm 3: Đây là các nhóm sản phẩm thể hiện phạm vi đất liền và biển đảo của Việt Nam mà không phải là xuất bản phẩm bản đồ không có tính đồng dạng.

2.2.3. Hình thức thể hiện chủ quyền quốc gia trên các xuất bản phẩm bản đồ và các sản phẩm thể hiện phạm vi đất liền, biển đảo Việt Nam

Các hình thức đó là: Thể hiện phạm vi phân bố không gian xác định lãnh thổ chủ quyền; thể hiện đường biên giới quốc gia xác định giới hạn lãnh thổ chủ quyền; thể hiện mốc biên giới quốc gia, điểm đặc trưng dễ nhận biết trên đường biên giới quốc gia, đảo, quần đảo liên quan chủ quyền biển đảo phản ánh việc xác định lãnh thổ chủ quyền; thể hiện địa danh phản ánh việc xác định tính chiếm hữu lãnh thổ chủ quyền.

2.3. Xây dựng nguyên tắc xác định nội dung thể hiện chủ quyền quốc gia trên xuất bản phẩm bản đồ, sản phẩm khác

1. Nguyên tắc tuân thủ theo qui định của pháp luật

Nguyên tắc này là quan trọng nhất, là cơ sở pháp lý thể hiện chủ quyền quốc gia trên các xuất bản phẩm bản đồ và các sản phẩm thể hiện phạm vi đất liền và biển đảo của Việt Nam. Theo nguyên tắc này gồm các nội dung sau:

Văn bản pháp luật xác định được phạm vi lãnh thổ chủ quyền của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Văn bản pháp luật qui định phải thể hiện chủ quyền quốc gia

trên các xuất bản phẩm bản đồ và các xuất bản phẩm khác cụ thể là: Thể hiện đúng chủ quyền quốc gia theo các hình thức đã nêu ở trên; thể hiện nội dung thực hiện chiến lược, chính sách về biên giới quốc gia; thể hiện nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về biên giới quốc gia; hợp tác quốc tế trong việc xây dựng, quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia.

2. Nguyên tắc theo tính đồng dạng

Nguyên tắc này xác định khả năng phản ánh vị trí, phân bố, mối quan hệ tương quan địa lý của các đối tượng liên quan tới lãnh thổ chủ quyền phụ thuộc vào qui luật toán học...

Đối với các bản đồ thì các qui luật toán học được thể hiện qua phép chiếu bản đồ và được biểu diễn dưới dạng hàm số xác định quỹ hệ tọa độ mặt phẳng. Dựa vào cơ sở toán học mà các bản đồ có thể đo, xác định được vị trí, phân bố các đối tượng địa lý trên thực tế, biên giới quốc gia, phạm vi lãnh thổ chủ quyền, các yếu tố chủ quyền quốc gia.

Đối với các sản phẩm không phải là bản đồ nhưng thực chất là hình ảnh bản đồ Việt Nam thu nhỏ tương ứng, thì vẫn xác định được qui luật toán học một cách gần đúng với độ chính xác phù hợp. Trường hợp không thể xác định được qui luật toán học thì việc biểu thị phạm vi lãnh thổ sẽ sai số lớn dễ phát hiện bằng mắt thường. Như vậy, việc phản ánh lãnh thổ chỉ mang tính tượng trưng, khái quát.

3. Nguyên tắc thể hiện theo chuyên đề

Theo nguyên tắc này thì việc xác định dung lượng thông tin phản ánh chủ quyền quốc gia

phụ thuộc vào chuyên đề trên các xuất bản phẩm bản đồ và các loại sản phẩm thể hiện phạm vi đất liền biển đảo Việt Nam. Các chuyên đề sẽ là căn cứ để xác định mức độ chi tiết nội dung, độ chính xác biểu thị các đối tượng liên quan tới phạm vi lãnh thổ chủ quyền, biên giới quốc gia.

Đối với các loại sản phẩm thể hiện phạm vi đất liền biển đảo Việt Nam thì mỗi loại logo, pano, áp- phích, nhãn hiệu hàng hóa... có đặc điểm sử dụng, mức độ biểu thị phạm vi lãnh thổ chủ quyền, các đặc trưng phân bố lãnh thổ khác nhau liên quan tới chủ quyền quốc gia.

4. Nguyên tắc theo mục đích sử dụng

Nguyên tắc này xác định dung lượng thông tin phản ánh chủ quyền quốc gia theo mục đích sử dụng. Nguyên tắc này chia các xuất bản phẩm bản đồ thành 03 loại là các bản đồ khoa học kỹ thuật, các bản đồ phổ thông và các bản đồ giáo khoa, các sản phẩm khác như tranh cổ động, logo, nhãn hiệu hàng hóa. Mỗi mục đích sử dụng thì đối tượng địa lý trên bản đồ được biểu thị với độ chính xác khác nhau, nội dung phản ánh chủ quyền khác nhau.

5. Nguyên tắc theo tỉ lệ

Nguyên tắc này xác định mức độ biểu thị các đối tượng trên bản đồ và các xuất bản phẩm khác gọi chung là trọng tải bản đồ. Tỉ lệ càng lớn biểu thị càng chi tiết, tỉ lệ càng nhỏ thì biểu thị không chi tiết và về phương diện hình học thì khái quát hóa nhiều. Các yếu tố địa lý cơ sở trên các xuất bản phẩm bản đồ cũng bị ảnh hưởng theo tỉ lệ đồng nghĩa với việc nội dung biểu thị các yếu

tố chủ quyền quốc gia cũng ảnh hưởng theo.

2. Kết luận

Các nguyên tắc trên được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu phân tích các qui định của văn bản QPPL, đặc tính phản ánh thông tin của bản đồ và sản phẩm thể hiện phạm vi đất liền và biển đảo Việt Nam, các hình thức thể hiện chủ quyền quốc gia, mức độ, độ chính xác của các đối tượng thể hiện chủ quyền quốc gia. Các nguyên tắc này sẽ là cơ sở khoa học để xác định và qui định nội dung thể hiện chủ quyền quốc gia trong các văn bản QPPL liên quan cần bổ sung hoàn thiện để phục vụ cho QLNN về các sản phẩm này.

Tài liệu tham khảo

1. Công ước Montevideo về quyền và nhiệm vụ của các Quốc gia (1933);
2. Luật Biên giới Quốc gia số 06/2003/QH11;
3. Luật Biển Việt Nam số 18/2012/QH13;
4. Luật Xuất bản số 19/2012/QH13;
5. Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13;
6. Ủy ban Biên giới quốc gia-Bộ Ngoại giao, Tài liệu định hướng công tác tuyên huấn về biển đảo, NXB Tri thức (2012)
7. Quy phạm thành lập và chế in bản đồ địa hình tỉ lệ 1/250.000, 1/500.000, 1/1.000.000, Bộ TN&MT ban hành theo Quyết định số 09/2006/QĐ-BTNMT ngày 16/8/2006;
- [8]. PGS.TS Lê Huỳnh, PGS.TS, Lê Ngọc Nam, Bản đồ học chuyên đề, Nhà xuất bản Giáo dục (2000).